

NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐÀO THỊ TÙNG*

Từ khóa: quyền con người, giáo dục quyền con người, nhân tố ảnh hưởng đến giáo dục quyền con người.

Ngày nhận bài: 21/01/2019; ngày gửi phản biện: 22/01/2019; ngày duyệt đăng bài: 22/04/2019.

Hiểu biết về quyền con người là điều kiện đầu tiên, không thể thiếu để bảo vệ và thúc đẩy quyền con người trong thực tế một cách có hiệu quả. Theo đó, giáo dục quyền con người có vai trò rất quan trọng. Giáo dục quyền con người giúp cho người dân thấy được tầm quan trọng của quyền con người, trang bị cho người dân biết được những quyền của mình; khi đã nhận thức được quyền của mình, mọi người có thể đòi hỏi, yêu cầu cũng như biết cách tự bảo vệ các quyền của mình, đồng thời có ý thức trách nhiệm tôn trọng và bảo vệ quyền của người khác. Như vậy, giáo dục quyền con người là một hình thức trao quyền lực cho người dân, giúp người dân tiếp thu các giá trị quyền con người và đưa chúng vào cuộc sống, đây là một trong những cách thức tốt nhất để đảm bảo an sinh xã hội, hòa bình và phát triển cho một nhà nước dân chủ.

Ở Việt Nam, sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cùng với việc hội nhập ngày càng sâu rộng vào công cuộc toàn cầu hóa đã đặt ra những yêu cầu, đòi hỏi cao hơn, toàn diện hơn về công tác giáo dục quyền con người. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giáo dục quyền con người trong giai đoạn hiện nay, bài viết phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động này ở cả khía cạnh thuận lợi và không thuận lợi, từ đó đưa ra một số giải pháp thúc đẩy giáo dục quyền con người ở Việt Nam hiện nay.

1. Những nhân tố thuận lợi

1.1. Nhân tố truyền thống

Dân tộc Việt Nam có một nền văn hóa lâu đời thấm đẫm những giá trị mang tính nhân văn sâu sắc và đặc thù, rất thuận lợi cho việc giáo dục quyền con người. Điều này xuất phát từ lịch sử hàng nghìn năm chống chọi với thiên tai, địch họa. Lịch sử thăng trầm, điều kiện sống khắc nghiệt và ảnh hưởng của Phật giáo, Nho giáo,... đã hun đúc

* ThS.; Học viện Chính trị khu vực III, Tp. Đà Nẵng.

nên những giá trị truyền thống rất cơ bản và đặc sắc như truyền thống đoàn kết, yêu thương, nhân đạo, đề cao tính vị tha, trách nhiệm với cộng đồng, coi trọng con người,...

Những giá trị nhân văn kể trên trước hết thể hiện trong các truyền thuyết và kho tàng thơ ca dân gian Việt Nam. Ý thức về sự cố kết cộng đồng của người Việt đã được dân gian thần thánh hóa bằng thiên truyền thuyết đẹp với hình ảnh “bọc trăm trứng” để lí giải cùng chung nguồn cội con cháu Rồng Tiên, đồng bào ta đều là anh em một nhà, phải đoàn kết “thương nhau cùng”. Coi con người là sản phẩm cao đẹp nhất, phải được tôn trọng, cha ông ta nói: “người ta là hoa đất”, “người là vàng, của là ngãi”; cá nhân gắn bó với cộng đồng: “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều”, “làm điều thiện, tránh điều ác”; biết tôn trọng và ứng xử phù hợp với các đối tượng trong xã hội: “kính trên nhường dưới”; trọng ân nghĩa: “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”;... Những tư tưởng đó còn ảnh hưởng đến cách thức cầm quyền qua các thời đại. Từ thời vua Hùng dựng nước, các triều đại phong kiến Việt Nam tuy có những lúc hưng thịnh khác nhau, nhưng các nhà cầm quyền luôn chú ý kết hợp giữa “Đức trị”, “Nhân trị” và “Pháp trị”; giữa “Trị quốc” với “An dân” và đều chọn việc “lấy Dân làm gốc”, lấy làng xã làm nền tảng của quốc gia, dân tộc.

Truyền thống nhân đạo, khoan dung, yêu thương con người đã thấm thấu vào hệ thống pháp luật của nhiều triều đại phong kiến Việt Nam. Bộ luật Hình thời Lý, Bộ luật Quốc triều hình luật thời Lê,... không chỉ chứa đựng những tư tưởng nhân đạo sâu sắc mà còn thể hiện những nội dung nhân quyền tiên bộ¹. Lịch sử đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta cũng đã góp phần khẳng định quyền của mọi dân tộc được độc lập, được sống trong hòa bình, được bình đẳng với các dân tộc khác và tự do lựa chọn con đường phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân tộc ta là một dân tộc giàu lòng đồng tình và bác ái” (Hồ Chí Minh, 2000, tr. 160). Suốt chiều dài lịch sử dân tộc, dù ở trong hoàn cảnh lịch sử nào, cha ông ta luôn luôn dựng cao ngọn cờ đại nhân, đại nghĩa tạo ra sức mạnh to lớn để chiến đấu, chiến thắng và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc. Với tinh thần: “đánh kẻ chạy đi, không đánh người chạy lại”, “đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo”²,... Những tư tưởng nhân văn, nhân đạo của các nhà hiền triết qua các triều đại phong kiến Việt Nam (Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Trần Nhân Tông, Lê Lợi, Nguyễn Trãi,...) là biểu hiện sinh động và đậm nét nhất giá trị bản sắc dân tộc và quyền con người. Do vậy, giáo dục quyền con người trong bầu sữa truyền thống nhân ái, nhân văn của dân tộc là một thuận lợi rất lớn mà nếu không biết khai thác, tận dụng sẽ vừa là thiệt thòi và vừa có lỗi với truyền thống.

¹ Những quy định tiên bộ về bảo vệ quyền sống, quyền sở hữu; đặc biệt bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế (phụ nữ, trẻ em, người già, người dân tộc thiểu số, người tầng lớp dưới, người lang thang cơ nhỡ,...) khá gần với nội hàm và cách thức bảo vệ quyền con người hiện tại.

² Khi quân xâm lược nhà Minh thất bại phải đầu hàng triều đình Lê Lợi, Nguyễn Trãi không những đã tha mạng sống cho hơn 10 vạn binh sĩ mà còn cấp ngựa, chiến thuyền, lương thảo cho về nước. Đây là một hành động hiếm có trong lịch sử mà ngàn đời sau còn ca ngợi.

1.2. Điều kiện sống (chính trị, kinh tế, xã hội)

Là đất nước hòa bình, ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đất nước ta đã có những bước tiến rất quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội. Việt Nam được Liên hợp quốc và cộng đồng quốc tế đánh giá cao trong việc nỗ lực hoàn thành xuất sắc các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỉ của Liên hợp quốc thông qua năm 2000³. Trong các mục tiêu Phát triển Thiên niên kỉ thì mục tiêu giảm nghèo đã đạt được những thành tựu vượt bậc. Theo chuẩn nghèo giai đoạn từ năm 2011 - 2015, tỉ lệ nghèo ở Việt Nam đã giảm từ 14,2% năm 2010 xuống còn 9,8% năm 2013 và 5,8% cuối năm 2014. Bà Pretibha Mehta - Điều phối viên thường trú Liên hợp quốc tại Việt Nam đánh giá: “Có rất ít quốc gia đạt được kết quả như Việt Nam và đây là kết quả của một quá trình phấn đấu liên tục, có hiệu quả với quyết tâm chính trị cao của Đảng, Nhà nước” (Đình Hiệp, 2015). Hiện nay, “tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta đạt 7,08%, cao nhất kể từ năm 2008”, thuộc nhóm các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới. “GDP bình quân đầu người ước tính đạt 58,5 triệu đồng, tương đương 2.587 USD, tăng 198 USD so với năm 2017 (Hiếu Công, 2018). Nhìn lại khái quát ba năm thực hiện những quyết sách chính trị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước đã khẳng định: “Nhìn tổng thể, có thể thấy thế và lực của nước ta đã được tăng cường, đất nước đang khởi sắc, vận nước đang lên. Nhiều tổ chức quốc tế đánh giá Việt Nam là một quốc gia có kinh tế - văn hóa phát triển, chính trị - xã hội ổn định, có nhiều triển vọng phát triển tốt; là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới... Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay” (Nguyễn Phú Trọng, 2019, tr. 10). Đặc biệt, với việc tổ chức thành công hội nghị APEC năm 2017; tổ chức thành công hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều năm 2019;... tầm vóc, vị thế và uy tín Việt Nam được nâng lên một tầm cao mới. Giờ đây, thế giới không chỉ biết đến Việt Nam với những khát vọng vươn lên mãnh liệt cho hòa bình, độc lập dân tộc mình mà lại được chứng kiến Việt Nam trở thành mảnh đất thơm mát cho hòa bình, góp phần thúc đẩy sự hợp tác, hữu nghị và thịnh vượng của khu vực và thế giới.

Với những thành tựu đất nước ta đạt được về chính trị, kinh tế, xã hội thời gian qua, đời sống của nhân dân ngày càng được đảm bảo, niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố. Đời sống vật chất, tinh thần của toàn xã hội được nâng lên

³ Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỉ, còn gọi là Mục tiêu Thiên niên kỉ gồm 8 mục tiêu được 189 quốc gia thành viên Liên hợp quốc nhất trí phấn đấu đạt được vào năm 2015, bao gồm: Triệt để loại trừ tình trạng bản cùng (nghèo cùng cực) và thiếu ăn; Hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học; Nâng cao bình đẳng giới và vị thế, năng lực của phụ nữ; Giảm tỉ lệ tử vong ở trẻ em; Cải thiện sức khỏe sinh sản; Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch khác; Đảm bảo sự bền vững của môi trường. Tăng cường quan hệ đối tác toàn cầu cho phát triển.

rõ rệt so với trước đây đã tạo những tiền đề rất căn bản để từng cá nhân, nhóm xã hội và cộng đồng bắt đầu có ý thức hơn về các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của họ. Xu hướng mở rộng và tăng cường dân chủ, đặc biệt dân chủ trực tiếp ngày càng được coi trọng; thông tin trong xã hội kịp thời, đa dạng, phong phú, nhiều chiều hơn; các tầng lớp dân cư thẳng thắn, công khai, cởi mở hơn trong việc bày tỏ quan điểm, chính kiến, tham gia vào quản lí nhà nước, quản lí xã hội; các tổ chức xã hội tham gia bảo đảm, bảo vệ quyền con người nhiều hơn... Tất cả những biểu hiện của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội đó đã tạo điều kiện thuận lợi và đang tác động mạnh mẽ, tích cực, có hiệu quả đến hoạt động giáo dục quyền con người.

1.3. Hệ thống quan điểm, chính sách, pháp luật

Quan điểm của Đảng ta về quyền con người là một hệ thống lí luận toàn diện, nhất quán và luôn luôn phát triển được thể hiện trong các chỉ thị, nghị quyết của Đảng qua các thời kì, tiêu biểu như Chỉ thị số 12/CT-TW ngày 12/7/1992 “Về vấn đề quyền con người và quan điểm chủ trương của Đảng ta”; Chỉ thị số 41 CT/TTg ngày 20/7/2010 về “Tăng cường công tác bảo vệ, đấu tranh về quyền con người trong tình hình mới”,... Các quan điểm của Đảng, chính sách của nhà nước về quyền con người có giá trị định hướng cho mọi hoạt động của nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ, đấu tranh, giáo dục về quyền con người.

Cho đến nay, có thể khẳng định hệ thống chính sách và pháp luật về quyền con người ở Việt Nam đã có một bước phát triển và hoàn thiện rất đáng kể. Hệ thống chính sách, pháp luật về quyền con người ở Việt Nam trong thời kì đổi mới đều xuất phát và đảm bảo theo nguyên tắc: con người là trung tâm của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và do vậy, con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới. Trong hầu hết các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước, của từng địa phương đều cố gắng giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích giữa cá nhân, tập thể, nhà nước theo hướng ưu tiên đảm bảo các quyền con người đã được thể chế hóa thành pháp luật. Với tư cách là một quốc gia thành viên của hầu hết các Công ước quốc tế cơ bản về quyền con người, trong thời gian qua, Việt Nam đã chủ động, tích cực nội luật hóa các Công ước này. Thực tiễn cho thấy, ở nước ta, qua các bản Hiến pháp đã được ban hành (Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959, Hiến pháp 1980, Hiến pháp 1992, và Hiến pháp 2013) đều ghi nhận hầu hết các quyền cơ bản của con người được ghi nhận trong các Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đặc biệt, trong quá trình xây dựng Hiến pháp năm 2013, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được đề cao, được đưa lên vị trí trang trọng tại chương 2: “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” đã thể hiện nhận thức mới, đầy đủ, sâu sắc, toàn diện hơn trong việc thể chế hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước về vấn đề quyền con người. Bên cạnh đó, các nội dung liên quan đến quyền con người còn được đưa vào nhiều chương khác của Hiến

pháp nhằm tạo ra cơ sở pháp lý cao nhất để mọi người và mỗi công dân thụ hưởng, thực hiện và bảo vệ quyền con người của mình. Quyền con người không chỉ được hiến định hóa một cách đầy đủ, toàn diện trong các bản Hiến pháp mà còn được thể chế hóa, cụ thể hóa, chi tiết hóa trong toàn bộ hệ thống pháp luật Việt Nam.

Thời gian qua, Việt Nam đã thể hiện vai trò là thành viên tích cực trong các diễn đàn, hội nghị khu vực và quốc tế trong lĩnh vực nhân quyền. Ở cấp độ khu vực, Việt Nam đã có những đóng góp tích cực trong việc thành lập Ủy ban liên Chính phủ ASEAN về Nhân quyền, Ủy ban ASEAN về bảo vệ và thúc đẩy các quyền của phụ nữ và trẻ em, thông qua tuyên bố Nhân quyền ASEAN, là thành viên của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016. Và thời gian tới, vào ngày 07/6/2019, tại trụ sở Liên hợp quốc, Đại hội đồng Liên hợp quốc sẽ bỏ phiếu bầu Việt Nam vào làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an⁴ nhiệm kỳ 2020 - 2021. Với sự đánh giá cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế của cộng đồng quốc tế, Việt Nam kỳ vọng và tin tưởng sẽ trúng cử vào Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an với kết quả cao.

1.4. Chương trình và nội dung giáo dục

Thời gian qua, hoạt động giáo dục quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam ngày càng được quan tâm, chú trọng. Những nội dung cơ bản về quyền con người đã được giảng dạy trực tiếp hoặc lồng ghép vào một số môn học ở các cấp học, bước đầu tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người học những vấn đề cơ bản về quyền con người. Đặc biệt, ngày 5/9/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1309/QĐ-TTG phê duyệt “Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”. Theo đó, đến năm 2025, 100% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân sẽ tổ chức giáo dục quyền con người. Mục đích chung của Đề án là tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người học, của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về tầm quan trọng, ý thức tự bảo vệ các quyền của bản thân, tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác; ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước và xã hội, góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững của đất nước. Điều này sẽ là một nhân tố rất quan trọng ảnh hưởng tích cực đến hoạt động giáo dục quyền con người trong phạm vi toàn xã hội ở Việt Nam.

⁴ Hội đồng Bảo an là cơ quan chính trị quan trọng nhất của Liên hợp quốc được trao trách nhiệm hàng đầu trong việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế. Hội đồng Bảo an gồm 15 thành viên, trong đó có 5 thành viên thường trực (Trung Quốc, Pháp, Nga, Anh, Mĩ) và 10 thành viên không thường trực có nhiệm kỳ 2 năm do Đại hội đồng Liên hợp quốc bầu chọn. Việc được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ 2020 - 2021 sẽ giúp Việt Nam có cơ hội chủ động đề xuất, thúc đẩy những sáng kiến của mình nhằm đóng góp trực tiếp và xây dựng vào những nỗ lực chung của Liên hợp quốc và cộng đồng quốc tế vì hòa bình, an ninh và phát triển.

2. Những nhân tố không thuận lợi

2.1. Nhân tố truyền thống

Bên cạnh những mặt thuận lợi của nhân tố truyền thống cũng không khó để nhận ra những nhân tố không thuận lợi, thậm chí là cản trở giáo dục quyền con người. Trong thực tế, người Việt vẫn coi trọng “cái tình” hơn “cái lý”, coi “một trăm cái lý không bằng một tí cái tình” nên có việc gì thì “đóng cửa bảo nhau”, bắt đắ dĩ lắm mới dùng “cái lý” để giải quyết những mâu thuẫn. Thói quen đó có thể gây trở ngại cho yêu cầu về sự công bằng của con người trong một hoàn cảnh đòi hỏi họ cần có sự tinh táo và dứt khoát về lý trí. Mặt khác, trải qua “ngàn năm dưới các triều đại phong kiến, những nền pháp trị hà khắc, bất bình đẳng đã hình thành tâm trạng, thái độ bi quan của con người trước pháp luật, họ không tin vào hoạt động xét xử của tòa án trong việc bảo vệ quyền con người và các quyền của họ. Những thành ngữ: “con kiến mà kiện củ khoai”, “vô phúc đáo tụng đình”, “chờ được vạ thì má đã sung”; hiện tượng “tự xử” ngoài luật trong cuộc sống cũng từ đó mà ra” (Vũ Anh Tuấn, 2016). Cách ứng xử truyền thống theo kiểu “dĩ hòa vi quý”. “một câu nhịn, chín câu lành”,... không phải trong trường hợp nào cũng đều có lợi cho việc bảo vệ quyền con người. Những thói quen trên đã đem lại những hệ quả tiêu cực trong văn hóa ứng xử với pháp luật. Ý thức tôn trọng pháp luật, đề cao vai trò của pháp luật và tính chủ động sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền lợi hợp pháp là những điểm yếu lớn trong thực tiễn pháp lý ở nước ta hiện nay.

Mặt khác, “từ khi “khai thiên lập địa”, người Việt sinh trưởng trong nền văn hóa trồng lúa nước vốn có những đặc điểm rất khác với những nền văn hóa chăn nuôi, buôn bán, nền văn hóa lúa nước đã in đậm dấu ấn vào tính cách, lối sống của họ” (Vũ Anh Tuấn, 2016). Một trong những đặc điểm đó là lối sống cộng đồng và tính tự trị. Lối sống cộng đồng (đề cao tập thể, cộng đồng) thường làm cho cái “tôi” hòa lẫn vào trong cái “chúng ta”, “chúng tôi” dẫn tới vai trò của cá nhân thường bị coi nhẹ và kìm hãm. Theo đó, ý thức và sự nỗ lực của các cá nhân trong việc chủ động đấu tranh để yêu cầu, đòi hỏi, bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình thường không được ưu tiên so với của cộng đồng, hòa vào cộng đồng với quan niệm theo kiểu “xấu đâu còn hơn tốt lỗi”, “khôn độc không bằng ngốc dần”,... Trong điều kiện vẫn còn ảnh hưởng của cách nhìn nhận đó thì việc giáo dục về quyền con người khó tránh khỏi những hiệu ứng không tích cực. Bên cạnh đó, tính tự trị dẫn đến mỗi làng có một luật tục riêng (hương ước, lệ làng), buộc mỗi thành viên trong làng vào một nề nếp. Luật tục này tồn tại song song với luật pháp của nhà nước (tuy không đối lập với luật pháp nhà nước nhưng pháp luật của nhà nước khó tiếp cận với dân chúng quanh năm sống trong lũy tre làng và khó cụ thể hóa vào hoàn cảnh từng làng), do đó, người dân ít hiểu biết về luật pháp nhà nước nhưng lại

tuân thủ một cách nghiêm túc lệ làng. Đây chính là thói quen không tuân thủ pháp luật của cư dân nông nghiệp Việt Nam: “Phép vua thua lệ làng”, “Nhập gia tùy tục”. Mặt khác, các phong tục, tập quán lạc hậu, những quan niệm về đạo đức, lễ giáo phong kiến còn mang đậm dấu ấn và ảnh hưởng lâu dài trong đời sống của nhân dân Việt Nam, có tác động sâu sắc đến nhận thức về quyền con người và giáo dục về quyền con người. Ngày nay, thói quen, nếp sống đó gây ra những bất lợi cho việc ủng hộ và đề cao sự độc lập của tư pháp trong cơ chế quyền lực của đất nước.

2.2. Điều kiện sống (chính trị, kinh tế, xã hội)

Bên cạnh những thành quả cơ bản do công cuộc đổi mới đem lại như đã đề cập ở phần những nhân tố thuận lợi thì vẫn còn nhiều trở ngại đặt ra trong việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tại kì họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV, trong Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá: “Tình hình kinh tế nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn. Sức ép lạm phát còn lớn do tác động của nhiều yếu tố... Tính tự chủ của nền kinh tế từng bước được nâng lên nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; khả năng chống chịu trước những biến động bên ngoài còn hạn chế... Lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn còn nhiều tồn tại, khuyết điểm. Tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bị thiên tai còn cao; nguy cơ tái nghèo lớn. Nguồn lực thực hiện chính sách xã hội còn hạn chế; vẫn còn tình trạng trục lợi chính sách...” (Báo Chính phủ điện tử, 2018)⁵. Những hạn chế, yếu kém tích tụ, tồn đọng từ lâu của nền kinh tế và trong nhiều lĩnh vực xã hội còn nặng nề, gây hậu quả xấu, bức xúc xã hội cần phải sớm khắc phục như vấn đề cải cách hành chính, cải cách tư pháp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; vấn đề bất bình đẳng xã hội, tội phạm, tệ nạn xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm, tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường; vấn đề y tế, giáo dục, tham ô, tham nhũng, lãng phí; vấn đề bạo lực gia đình, bạo hành, xâm hại trẻ em, sự xuống cấp về đạo đức, lối sống,... diễn biến phức tạp, gây bức xúc xã hội, làm giảm sút niềm tin của nhân dân rất bất lợi cho việc giáo dục về quyền con người.

2.3. Hệ thống quan điểm, chính sách, pháp luật

Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người được thể hiện rõ trong các chi thị, nghị quyết của Đảng qua các thời kì như đã đề cập ở phần nhân tố thuận lợi. Tuy nhiên, các quan điểm này trên thực tế vẫn chưa được truyền tải một cách đầy đủ, rộng rãi, thường xuyên đến mọi đối tượng trong xã hội dẫn đến nhận thức của các tầng lớp nhân dân về nội dung này vẫn còn mờ nhạt.

⁵ Báo Chính phủ điện tử, 2018. “Toàn văn Báo cáo kinh tế xã hội do Thủ tướng trình bày trước Quốc hội, (<http://baochinhphu.vn/Cac-bai-phat-bieu-cua-Thu-tuong/Toan-van-Bao-cao-KTXH-dor-Thu-tuong-trinh-bay-truoc-Quoc-hoi/350263.vgp>), truy cập ngày 28/2/2019.

Quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, hệ thống pháp luật về quyền con người nói riêng vẫn còn gặp không ít những vấn đề bất cập, hạn chế. Trong Nghị quyết số 48-NQ/TW, hoàn thiện pháp luật về đảm bảo quyền con người, quyền tự do dân chủ là một trong sáu định hướng lớn hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia, tuy nhiên, nhiều nội dung của định hướng này chưa được triển khai kịp thời. Ví dụ điển hình như quá trình xây dựng các dự án Luật Biểu tình, Luật về Hội kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ Quốc hội nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được mặc dù định hướng này đã có trong Nghị quyết số 48-NQ/TW và có cơ sở pháp lý được quy định tại Hiến pháp năm 1992, sửa đổi, bổ sung năm 2011 và đến nay là Hiến pháp năm 2013. Vẫn còn những khoảng trống trong việc chế định chính thức các quyền con người cơ bản thành quyền công dân (quyền lập hội, quyền được trưng cầu, quyền phúc quyết,...). Việc nội luật hóa các Công ước quốc tế về quyền con người có những nội dung còn chậm, chưa đạt mục tiêu đề ra. Kết quả nghiên cứu, rà soát và phân tích so sánh giữa các quy định của pháp luật hiện hành với Hiến pháp năm 2013 và các Công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã kí kết, gia nhập cho thấy, vẫn còn nhiều quy định trong các đạo luật hiện hành chưa tương thích với quy định của Hiến pháp năm 2013 và các Công ước quốc tế (Nguyễn Văn Cương (chủ biên), 2018, tr. 189). Ví dụ như việc thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia (một trong những nội dung Việt Nam cam kết thực hiện khi ứng cử vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc) vẫn chưa được thành lập, hay vẫn còn nhiều điều khoản của các công ước quốc tế về quyền con người chúng ta vẫn đang bảo lưu chưa thực hiện (Nguyễn Văn Cương (chủ biên), 2018, tr. 189).

Việc tổ chức thực thi pháp luật trong việc đảm bảo quyền con người vẫn còn những hạn chế, bất cập. Đó là tình trạng án oan sai xảy ra trong thời gian qua vì những sai sót lớn trong quy trình tố tụng hình sự đã vi phạm nghiêm trọng quyền con người, gây bức xúc trong xã hội⁶ mà sau đó các cá nhân, cơ quan tố tụng đã phải tiến hành tổ chức xin lỗi công khai người bị oan sai. Ở một số nơi vẫn còn tình trạng chính quyền địa phương không tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật hoặc tự đặt ra các “lệ” dẫn đến vi phạm quyền công dân của người dân⁷. Việc bảo vệ quyền con người của một số đối tượng

⁶ Nhiều ví dụ có thể chỉ ra tình trạng oan sai vì những sai sót lớn trong quá trình tố tụng hình sự như: vụ án ông Nguyễn Thanh Chấn sinh năm 1961 tại Bắc Giang bị kết án tù chung thân về tội giết người. Ông được trả tự do vào tháng 11/2013 sau khi kẻ giết người thực sự ra đầu thú. Tính đến thời điểm đó, ông bị oan và phải ngồi tù 10 năm, (<https://vi.wikipedia.org/wiki/vu-an-oan-Nguyễn-Thanh-Chấn>). Hay vụ án người tù thế kỉ Huỳnh Văn Nén ở Bình Thuận - người bị kết án oan 17 năm 5 tháng với 2 vụ án giết người, (<https://tuoitre.vn/ong-hunh-van-nen-duoc-boi-thuong-oan-sai-hon-10-ti-dong-1276079.htm>),...

⁷ Ở một số địa phương, chính quyền viện dẫn việc công dân không thực hiện một số nghĩa vụ đóng góp để gây khó khăn trong việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hộ tịch, chứng thực như ở huyện Ngọc Trung, tỉnh Thanh Hóa. Việc này đã được các phương tiện thông tin đại chúng đề cập. (<http://congan.com.vn/tin-chinh/xon-xao-chuyen-ubnd-xa-tu-choi-chung-thuc-giay-to-vi-dan-no-tien-dong-33961.html>).

(bảo vệ quyền của nhóm người đồng tính, song tính, chuyển giới,...) chưa được quan tâm đúng mức... Những hạn chế, bất cập đó đã trở thành những thách thức không nhỏ với Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế. Nhưng điều quan trọng hơn của sự chưa hoàn thiện đó vẫn là trong những phạm vi, mức độ khác nhau, đã ảnh hưởng không tích cực tới việc đảm bảo các quyền con người nói chung và hiệu quả của việc giáo dục quyền con người nói riêng ở nước ta hiện nay.

2.4. Những luận điệu vu cáo, bôi nhọ, lợi dụng quyền con người để chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch

Là một nước xã hội chủ nghĩa với chế độ chính trị có một đảng duy nhất lãnh đạo nên Việt Nam luôn bị các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo công kích, bôi nhọ, áp đặt các quan điểm chính trị phản động hòng chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, kích động các phần tử bất mãn tập hợp lực lượng chống phá hòng lật đổ chế độ. Đã nhiều năm nay, một số tổ chức quốc tế đã ban hành nhiều đạo luật, nghị quyết, báo cáo về tình hình nhân quyền trên thế giới trong đó có đánh giá tình hình nhân quyền ở Việt Nam mà nhiều nội dung không phản ánh đúng thực tế, với thái độ áp đặt, làm phức tạp thêm các vấn đề về dân chủ, dân tộc, tôn giáo từ đó tố cáo và lên án Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền.

Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, phản động luôn tìm cách lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền để bôi nhọ, kích động gây hoang mang trong dư luận xã hội; tạo ra những điểm nóng về chính trị - xã hội gây căng thẳng, mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân với Đảng, chính quyền để tạo ra lực lượng chính trị đối lập với Đảng, Nhà nước ta. Không khó để nhận thấy, trước mỗi sự kiện chính trị, lịch sử lớn của đất nước, những kẻ cơ hội chính trị, những kẻ tự xưng là “những người đấu tranh dân chủ, nhân quyền” lại tìm cách phát tán các luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ về vấn đề nhân quyền ở Việt Nam. Thủ đoạn của chúng rất tinh vi bằng cách mô tả hiện tượng có thật nhưng bị xuyên tạc, mập mờ, úp mở nhằm tạo tâm lí “bán tín bán nghi” để kích động tâm lí về bất công, bất bình đẳng xã hội. Lợi dụng đời sống của một bộ phận nhân dân ta còn khó khăn, sự thoái hóa, biến chất, quan liêu, tham nhũng của một bộ phận cán bộ, đảng viên, chúng tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phủ nhận thành tựu công cuộc đổi mới nhằm làm cho nhân dân mất niềm tin vào Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa. Thông qua các hoạt động này, chúng tìm mọi cách móc nối, dụ dỗ, lôi kéo những người mơ hồ về chính trị vào các hoạt động đòi đa nguyên, đa đảng và khởi kiện, vu cáo Nhà nước ta vi phạm nhân quyền. Những hoạt động đó đã gây ra những tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả giáo dục quyền con người ở nước ta hiện nay.

3. Một số giải pháp chủ yếu thúc đẩy giáo dục quyền con người ở Việt Nam hiện nay

Đề thúc đẩy, nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người ở Việt Nam hiện nay cần phát huy những yếu tố tác động tích cực, hạn chế những yếu tố tác động không tích cực, trong đó chú trọng một số giải pháp cơ bản sau:

3.1. Nâng cao nhận thức về vấn đề quyền con người, giáo dục quyền con người trong toàn xã hội; chủ động, kịp thời đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc về quyền con người ở nước ta

Nhận thức đúng đắn về quyền con người, vai trò và ý nghĩa của các hoạt động giáo dục quyền con người là yếu tố có tính chất quyết định đến việc thúc đẩy hoạt động giáo dục quyền con người ở nước ta hiện nay. Bởi một khi có nhận thức phù hợp và quyết tâm chính trị cao trong việc thúc đẩy các hoạt động giáo dục quyền con người, các vấn đề còn lại sẽ được giải quyết một cách ôn hòa. Vì vậy, giải pháp cần thiết là cần tiếp tục thống nhất và quán triệt các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề quyền con người, giáo dục quyền con người, triển khai thực hiện tốt đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân” theo Quyết định số 1309/QĐ-TTG mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt.

Chủ động nắm bắt tình hình, dự báo kịp thời âm mưu, phương thức hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Trên cơ sở đó tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở khoa học và thực tiễn để phòng, chống các luận điệu xuyên tạc, vu cáo quyền con người ở Việt Nam. Đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chúng ta cũng phải xem lại mình, xem lại chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có chỗ nào chưa đúng, còn khiếm khuyết cần phải sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện; những nội dung nào thực hiện chưa tốt cần phải chấn chỉnh, thực hiện tốt hơn để giải tỏa bức xúc của nhân dân và cán bộ, những nội dung nào có vấn đề hoặc chưa rõ cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu để làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, qua đó hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3.2. Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, đồng thời loại bỏ những quan niệm, hủ tục lạc hậu ảnh hưởng đến việc giáo dục, bảo đảm quyền con người

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, định hướng cho sự phát triển bền vững của xã hội. Văn hóa thấm sâu vào các lĩnh vực của đời sống xã hội và mọi hành vi của con người, điều chỉnh suy nghĩ và hành vi của con người, vì vậy, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, đồng thời loại bỏ những quan niệm, hủ tục lạc hậu trong đời sống xã hội là một yêu cầu tất yếu, một nhiệm vụ nặng nề, cấp bách và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc giáo

dục, đảm bảo quyền con người ở nước ta hiện nay. Để thực hiện những nội dung trên cần tiếp tục quán triệt, đưa nội dung, tinh thần của Nghị quyết Trung ương 5, khóa 8 về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” vào sâu rộng trong đời sống mọi tầng lớp nhân dân, trong đó chú trọng các giải pháp như: mở cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước gắn với thi đua yêu nước và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng, ban hành luật pháp và các chính sách văn hóa; tăng cường nguồn lực và phương tiện cho hoạt động văn hóa; nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa,...

3.3. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lí cho việc bảo vệ, thúc đẩy, giáo dục quyền con người

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở nước ta trong thời gian tới cần hướng trọng tâm vào mục tiêu phát huy nhân tố con người, bảo đảm thực hiện tốt hơn các quyền và tự do cơ bản của người dân, bảo đảm hệ thống pháp luật quốc gia hài hòa và phù hợp với các chuẩn mực pháp luật quốc tế, thực hiện nghiêm chỉnh các cam kết quốc tế về quyền con người. Theo đó, cần căn cứ vào quy định của Hiến pháp năm 2013 và các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã kí kết, gia nhập để thực hiện việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về quyền con người, quyền công dân. Cần tiến hành rà soát để loại bỏ các quy định hạn chế quyền con người đang được quy định trong các văn bản dưới luật. Bên cạnh đó, tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm các quyền con người trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm quyền của nhóm người dễ bị tổn thương, tiến tới mỗi quyền trong Hiến pháp cần được quy định trong một đạo luật cụ thể, chẳng hạn như quyền được thông tin (cần có Luật về thông tin); quyền tự do lập hội, hội họp, biểu tình (cần có Luật biểu tình); các quyền tham gia công việc nhà nước như quy định về trưng cầu dân ý (cần có Luật trưng cầu dân ý); các quy định về dân chủ ở cơ sở (cần nâng cấp Quy chế dân chủ ở cơ sở lên thành Luật về dân chủ ở cơ sở),... Nghiên cứu, hoàn thiện chế độ bảo hộ của nhà nước đối với các nhóm chủ thể đặc thù như quyền của người chuyển giới, người đồng tính, lưỡng tính. Trong nhà nước pháp quyền, Hiến pháp là văn bản có vai trò quan trọng nhất trong việc thừa nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người nên Hiến pháp cần được bảo vệ, vì vậy cần xây dựng cơ chế bảo vệ Hiến pháp một cách thực chất.

Cần thiết xây dựng cơ quan quốc gia bảo vệ quyền con người - đây là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong giám sát việc thực hiện nhân quyền của một quốc gia. Thực trạng các hoạt động nghiên cứu và giáo dục quyền con người ở Việt Nam hiện nay cho

thấy, thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia là một việc làm cần thiết vừa để nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục, bảo đảm quyền con người, vừa là một hình thức nhằm đấu tranh chống lại những luận điệu vu cáo, bôi nhọ, lợi dụng quyền con người để chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch.

3.4. Phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, thực hiện công bằng xã hội

Suy cho cùng, việc bảo đảm và thúc đẩy quyền con người, nhất là các quyền về kinh tế, văn hóa, xã hội, phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế của đất nước. Bởi rằng sự nghèo nàn, lạc hậu sẽ làm vô hiệu hóa mọi sự ưu tiên, mọi khẩu hiệu dù là nhân đạo, tốt đẹp nhất. Ở nước ta, thúc đẩy phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là một nội dung cơ bản, quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng ta, được cụ thể bằng hệ thống chính sách, pháp luật và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước qua các thời kì. Nhờ đó, đất nước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Để phát huy hơn nữa những thành tựu đã đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế yếu kém, tạo tiền đề cho việc bảo đảm và thúc đẩy quyền con người ngày càng tốt hơn, trên thực tế cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các định hướng, giải pháp như: kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội với đảm bảo an sinh xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách; trong điều kiện tiếp tục hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an sinh xã hội phải triệt để khắc phục những tàn dư của chế độ phân phối theo kiểu bao cấp, bình quân, cào bằng; tăng cường các chương trình phát triển kinh tế, phát triển xã hội gắn với mở rộng việc làm, khuyến khích làm giàu chính đáng, nâng cao hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói, giảm nghèo bền vững; chăm lo cải thiện đời sống mọi mặt của nhân dân, trong đó chú trọng đến các đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương trong xã hội,...

3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế trên lĩnh vực quyền con người

Tăng cường hợp tác quốc tế trên lĩnh vực quyền con người nhằm thúc đẩy việc thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo đảm quyền con người, giáo dục quyền con người gắn với nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế. Trong quá trình đó, cần tăng cường đối thoại để nâng cao sự hiểu biết lẫn nhau, từng bước thu hẹp bất đồng và những sự hiểu biết khác nhau giữa Việt Nam với các đối tác quốc tế trong vấn đề dân chủ, quyền con người; tranh thủ các nguồn lực, chia sẻ, học hỏi những kinh nghiệm tốt trong việc bảo đảm và giáo dục quyền con người, đồng thời kiên quyết bảo vệ quan điểm, lập trường, lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam, đấu tranh ngăn chặn một cách hiệu quả các hoạt động lợi dụng vấn đề dân chủ, quyền con người để can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị. 2005. Nghị quyết số 48-NQ/TW về “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020”. Hà Nội, ngày 24/5.
2. Báo Chính phủ điện tử. 2018. “Toàn văn Báo cáo kinh tế xã hội do Thủ tướng trình bày trước Quốc hội”. (<http://baochinhphu.vn/Cac-bai-phat-bieu-cua-Thu-tuong/Toan-van-Bao-cao-KTXH-do-Thu-tuong-trinh-bay-truoc-Quoc-hoi/350263.vgp>), truy cập ngày 28/2/2019.
3. Nguyễn Văn Cương (chủ biên), Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý (biên soạn). 2018. *Nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2030*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
4. Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII). 1992. Chỉ thị số 12/CT-TW ngày 12/7/1992 “Về vấn đề quyền con người và quan điểm chủ trương của Đảng ta”
5. Chỉ thị số 44 CT/TTg ngày 20/7/2010 về “Tăng cường công tác bảo vệ, đấu tranh về quyền con người trong tình hình mới”.
6. Đinh Hiệp. 2015. “Việt Nam hoàn thành xuất sắc các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỉ”. (<http://hanoimoi.com.vn/.../viet-nam-hoan-thanh-xuat-sac-cac-muc-tieu-phat-trien-thien-nien-ky>), truy cập ngày 02/3/2019
7. Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập*, tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
8. *Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959, Hiến pháp 1980, Hiến pháp 1992, và Hiến pháp 2013*.
9. Hiếu Công. 2018. “Tăng trưởng GDP 2018 đạt 7,08%, cao nhất từ 2008”, (<https://news.zing.vn/tang-truong-gdp-2018-dat-7-08-cao-nhat-tu-2008-post903928.html>), truy cập ngày 25/2/2019.
10. Nguyễn Phú Trọng. 2019. “Đảng vững mạnh, đất nước phát triển, dân tộc trường tồn”. *Tạp chí Cộng sản*, số 916, tháng 2.
11. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.
12. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.
13. Quyết định số 1309/QĐ-TTG ngày 5/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.
14. Trung tâm nghiên cứu Quyền con người, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. 2002. *Tuyên ngôn thế giới và hai Công ước về quyền con người*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
15. Vũ Anh Tuấn. 2016. “Một số nhân tố ảnh hưởng đến giáo dục quyền con người hiện nay”, (nguoibaovequyenloi.com/User/ThôngTin_ChiTiet.aspx?MaTT...MaMT), truy cập ngày 16/2/2019.